

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÌNH LẬP
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2023/HS-ST
Ngày 29-6-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÌNH LẬP, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Công Chung.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Tuyết

Ông Trần Đức Cường

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Lý Minh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Vi Đức Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2023/TLST-HS ngày 26 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn M, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 06 tháng 4 năm 1995, tại huyện T, tỉnh V; Nơi cư trú: Thôn x, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn B, sinh năm 1959 và bà Nguyễn Thị V, sinh năm 1960; vợ: Đào Thị H, sinh năm 1999; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; tiền án: Có 01 tiền án. Tại Bản án số 38/2019/HSST ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh V xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, về tội Đánh bạc, chưa được xóa án tích, do đến ngày 10/3/2023 mới thi hành xong hình phạt bổ sung; tiền sự: Không; nhân thân: Có tiền án thuộc trường hợp nhân thân xấu; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh L đến nay. Có mặt.

2. Ninh A S, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 07 tháng 5 năm 1993, tại huyện T, tỉnh Q; Nơi cư trú: Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Sán Chỉ; giới tính: Nam; tôn

giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Ninh A T, sinh năm 1944 và bà Trần Thị B, sinh năm 1964; vợ: Chiu Thị K, sinh năm 1998 (chưa đăng ký kết hôn) con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giam từ ngày 26/3/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh L đến nay. Có mặt.

3. Phan Mạnh D, tên gọi khác: Không có, sinh ngày 27 tháng 5 năm 1994, tại huyện T, tỉnh V; Nơi cư trú: Thôn x, xã H, huyện T, tỉnh V; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phan Trọng S, sinh năm 1968 và bà Hoàng Thị H, sinh năm 1971; vợ: Nguyễn Nhật L, sinh năm 1994; con: Có 03 con, con lớn nhất sinh năm 2014, con nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị pháp luật xử lý; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/01/2023 tại Nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh L đến nay. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 25 phút ngày 05/01/2023 tại khu vực thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh L, Tổ công tác phối hợp giữa phòng Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn, Đoàn Biên phòng Chi Lăng, Công an huyện Đình Lập, Đoàn Đặc nhiệm phòng chống ma túy và tội phạm Miền Bắc, Cục Phòng chống ma túy và tội phạm Bộ đội Biên phòng phát hiện Trần Văn M đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-02220, trên xe có Phan Mạnh D có biểu hiện nghi vấn. Qua kiểm tra phát hiện trong xe có chở 10 thùng bìa cát tông, bên trong chứa tổng 120 giàn pháo, loại 36 quả/giàn, có tổng trọng lượng 181 kilôgam, Trần Văn M khai nhận là pháo nổ, được mua với giá hơn 20 triệu đồng, mục đích mang về sử dụng và biếu anh em bạn bè chơi dịp Tết.

Tại Bản kết luận giám định số 177/KL-KTHS ngày 07/01/2023 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận (mẫu vật thu giữ của Trần Văn M): "Mẫu vật gửi giám định có chứa thuốc pháo, khi đốt gây ra tiếng nổ. Mẫu vật gửi giám định là pháo, loại pháo hoa nổ".

Quá trình điều tra xác định Trần Văn M thường xuyên đến tỉnh Q để tìm mua cây gỗ Sưa nên đã quen với Ninh A S và thường xuyên liên lạc với Ninh A S qua zalo để nhờ tìm mua cây gỗ Sưa hộ Trần Văn M. Khoảng đầu tháng 12 năm 2022, ngoài việc nhờ tìm gỗ Sưa, thì Trần Văn M còn đặt vấn đề nhờ Ninh A S tìm mua giúp pháo nổ với mục đích sử dụng và làm quà biếu bạn bè chơi Tết, Ninh A S nhận lời và lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm, làm quen với một người có tài khoản Facebook, Zalo là "Sien Sien". Khoảng cuối tháng 12 năm 2022, người này gọi điện thoại qua Zalo cho Ninh A S thông báo đã tìm được pháo loại 36 quả/giàn. Ngày 30/12/2022, "Sien Sien" gửi hình ảnh các thùng, giàn pháo qua zalo cho Ninh A S và cho biết giá bán là 200.000 đồng/giàn. Ninh A S chia sẻ hình ảnh pháo qua Zalo và hẹn Trần Văn M ngày

04/01/2023 có mặt tại huyện T, tỉnh Q để Ninh A S đưa đi tìm mua cây gỗ Sưa và mua pháo.

Khoảng 08 giờ ngày 04/01/2023, Trần Văn M rủ Phan Mạnh D cùng đi đến tỉnh Q tìm mua cây gỗ Sưa, đồng thời Trần Văn M thuê 01 xe ô tô loại 07 chỗ ngồi biển kiểm soát 98A-022.20 của Nguyễn Trường G, sinh năm 1991, trú tại Khu phố 1, phường Đ, thành phố V, tỉnh V và tự lái chở Phan Mạnh D đến nhà Ninh A S tại huyện T, tỉnh Q cùng ăn cơm tối. Sau đó Trần Văn M, Phan Mạnh D đến thị trấn T thuê nhà nghỉ ngủ qua đêm. Sáng ngày 05/01/2023, Ninh A S đi xe mô tô đến nhà nghỉ và đưa Trần Văn M, Phan Mạnh D đi tìm mua cây gỗ Sưa nhưng không mua được. Trần Văn M hỏi Ninh A S về việc tìm mua giúp pháo trước đó, Ninh A S cho biết đã tìm được người có pháo bán tại thôn B, xã B, huyện Đ, tỉnh L, nhưng phải mua 10 thùng, mỗi thùng 12 giàn với giá 200.000 đồng/giàn và phải trả bằng tiền mặt và hẹn Trần Văn M 20 giờ cùng ngày có mặt tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L để Ninh A S đưa đến địa điểm mua pháo nổ. Tối cùng ngày, Ninh A S gặp Trần Văn M, Phan Mạnh D tại huyện Đình Lập và cùng nhau đi ăn tối, sau đó Trần Văn M đến cây ATM tại thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L để rút số tiền là 30.000.000 đồng.

Khoảng 21 giờ cùng ngày, Ninh A S điều khiển xe mô tô đi trước dẫn đường đến địa điểm mua pháo, Trần Văn M điều khiển xe ô tô chở Phan Mạnh D đi theo sau, trên đường đi Trần Văn M nói với Phan Mạnh D đang đi đến địa điểm để mua pháo, lúc này Phan Mạnh D mới biết Trần Văn M đi mua pháo nhưng không có phản ứng gì, đi được khoảng 10km thì gặp một người đàn ông khoảng 30 đến 35 tuổi, dáng người cao gầy, đeo khẩu trang đứng bên đường vẫy xe ô tô dừng lại, bên cạnh người đàn ông này có nhiều thùng bìa cát tông đa màu sắc, biết đó là các thùng chứa pháo nên Trần Văn M dừng xe; người đàn ông bán pháo yêu cầu Ninh A S quay lại theo hướng thị trấn Đình Lập để cảnh giới, đồng thời mở cửa lên xe ô tô và yêu cầu Trần Văn M trả tiền pháo. Trần Văn M còn số tiền khoảng hơn 20.000.000 đồng, vì đã chi phí một phần cho tiền ăn, nghỉ, tiền xăng xe ô tô. Trong lúc giao nhận tiền, lo sợ bị lực lượng chức năng phát hiện, Trần Văn M đã không đếm và đưa hết cho người bán pháo nên không biết chính xác số tiền mua pháo là bao nhiêu, sau đó Trần Văn M xuống xe cùng người bán pháo bốc xếp các thùng pháo vào khoang hành lý phía sau xe ô tô. Mặc dù không được Trần Văn M bảo xuồng hộ, nhưng Phan Mạnh D cũng giúp Trần Văn M vận chuyển 02 thùng pháo lên xe ô tô; sau đó Trần Văn M điều khiển xe ô tô chở Phan Mạnh D và toàn bộ số pháo trên quay về phía huyện T, khi đi đến khu vực thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh L thì bị lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ.

Trong quá trình điều tra, lời khai của các bị cáo đều phù hợp với nội dung, diễn biến, tình tiết của vụ án và các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ. Đến ngày 24/4/2023 Trần Văn M thay đổi lời khai cho rằng: Khoảng đầu tháng 12 năm 2022, Trần Văn M đặt vấn đề nhờ Ninh A S mua giúp pháo và được Ninh A S cho biết pháo loại 36 quả/giàn có giá bán là 600.000 đồng/giàn, Trần Văn M đặt mua 06 thùng pháo mỗi thùng 12 giàn. Ngày 25/12/2022, Ninh A S yêu cầu Trần Văn M chuyển số tiền đặt cọc 15.000.000 đồng thông qua tài khoản Ngân hàng số

0551000304338. Ngày 30/12/2022, Ninh A S gửi hình ảnh các thùng pháo qua zalo cho Trần Văn M và yêu cầu Trần Văn M chuyển cho Ninh A S số tiền 6.000.000 đồng thông qua tài khoản Ngân hàng số 1018221186 cho Ninh A S. Ngày 05/01/2023, trước khi đi đến địa điểm mua pháo tại thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh L, Trần Văn M mới rút 30.000.000 đồng tiền mặt để trả cho người bán pháo. Tiến hành đối chất, Ninh A S khai 02 khoản tiền nêu trên Trần Văn M chuyển cho Ninh A S để trả tiền mua cây Sưa trước đó, không liên quan đến việc mua pháo; lời khai của Ninh A S phù hợp với lời khai ban đầu của Trần Văn M; ngoài lời khai của Trần Văn M, không có tài liệu, chứng cứ nào khác chứng minh 02 khoản tiền nêu trên do Trần Văn M chuyển cho Ninh A S là tiền mua pháo. Kết quả xác minh đối với 02 chủ tài khoản ngân hàng nêu trên xác định số tài khoản 0551000304338 mở tại Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh thành phố M, tỉnh Q là của Ninh A S1, sinh năm 1996, trú tại Thôn K, xã Đ, huyện T, tỉnh Q, là người cùng thôn với Ninh A S; tài khoản số 1018221186 mở tại Ngân hàng Vietcombank, Chi nhánh thành phố M, tỉnh Q là của Hoàng Công L, sinh năm 2004, trú tại thôn V, xã P, huyện T, tỉnh Q, là người quen của Ninh A S. Hoàng Công L, Ninh A S1 khai không quen biết với Trần Văn M, không biết số tiền trên Trần Văn M chuyển cho Ninh A S nhằm mục đích gì, mà chỉ cho Ninh A S nhờ tài khoản để nhận chuyển tiền đến, sau đó đã đưa lại cho Ninh A S tiền mặt.

Ninh A S khai nếu việc mua, vận chuyển pháo trót lọt thì Trần Văn M sẽ trả tiền công giới thiệu, đưa dẫn là 100.000 đồng/giàn pháo; người bán pháo "Sien Sien" sẽ trả tiền công môi giới cho Ninh A S là 50.000 đồng/giàn. Do vụ việc bị phát hiện, nên Ninh A S chưa nhận được tiền công.

Tại bản Cáo trạng số 60/CT-VKSLS-P1 ngày 25 tháng 5 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn đã truy tố bị cáo Trần Văn M, Phan Mạnh D, Ninh A S về tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c Khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Trần Văn M, Phan Mạnh D, Ninh A S đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố, do vậy các bị cáo không thắc mắc việc truy tố tội Vận chuyển hàng cấm, theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Trần Văn M xác định lời khai ban đầu là chính xác.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Phan Mạnh D, Ninh A S phạm tội "Vận chuyển hàng cấm".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Văn M 05 năm 06 tháng đến 06 năm tù.

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Ninh A S 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù.

* Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 54; Điều 17, 38, 50, 58 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Phan Mạnh D 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng để bảo đảm thi hành án.

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị:

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước các điện thoại của các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội;

Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh D số tiền 4.570.000 đồng (không liên quan đến tội phạm).

Trả cho bị cáo Trần Văn M 01 giấy phép lái xe số: 260138010258, mang tên Trần Văn M.

Các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản biên bản bắt bị can để tạm giam, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Trần Văn M thay đổi lời khai trong quá trình điều tra được Trần Văn M xác định lại tại phiên tòa là lời khai ban đầu là chính xác. Vì vậy, có đủ cơ sở để kết luận: Hồi 21 giờ 25 phút ngày 05/01/2023, tại khu vực thôn N, xã B, huyện Đ, tỉnh L Trần Văn M điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 98A-02220, trên xe chở 10 thùng bìa cát tông, có chứa tổng 120 giàn pháo nổ, loại 36 quả/giàn, với tổng trọng lượng 181 kilôgam, mục đích mang về sử dụng và biếu bạn bè dịp Tết. Số pháo này Trần Văn M nhờ Ninh A S tìm và giới thiệu, đồng thời đưa dẫn Trần Văn M đi mua với một người đàn ông không xác định được họ, tên, tuổi, địa chỉ với số tiền hơn 20.000.000 đồng. Trong quá trình vận chuyển pháo, có Phan Mạnh D là người đi cùng xe ô tô với Trần Văn M được tiếp nhận ý chí và tham gia giúp sức vận

chuyển 02 thùng pháo lên xe ô tô, bị lực lượng chức năng phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ số pháo qua giám định kết luận là pháo nổ. Vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lạng Sơn truy tố các bị cáo về tội Vận chuyển hàng cấm theo điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là hiềm cho xã hội thuộc trường hợp nghiêm trọng, xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý kinh tế, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương. Các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi vận chuyển pháo nổ là bị pháp luật cấm, nhưng vẫn cố ý thực hiện.

[4] Xét vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng: Trong vụ án này có 03 người thực hiện hành vi phạm tội vận chuyển hàng cấm nhưng không thuộc trường hợp phạm tội có tổ chức, các bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội với tính chất đồng phạm giản đơn, từng bị cáo có vai trò, tính chất mức độ hành vi phạm tội khác nhau, cụ thể: Bị cáo Trần Văn M là người khởi xướng, nhờ bị cáo Ninh A S tìm người bán pháo nổ, trực tiếp bỏ tiền thuê xe ô tô, bỏ tiền mua pháo, trực tiếp thực hiện giao dịch với người bán pháo, điều khiển xe ô tô chở pháo và quyết định việc sử dụng số pháo nổ vận chuyển, do đó bị cáo Trần Văn M là người thực hiện hành vi phạm tội có vai trò tích cực nhất quyết định trong vụ án. Bị cáo Ninh A S là người được bị cáo Trần Văn M nhờ tìm nguồn pháo nổ, bị cáo đã tích cực tìm nguồn pháo nổ cho Trần Văn M, trực tiếp là người đưa, dẫn đường cho Trần Văn M đến địa điểm hẹn gặp người bán pháo để Trần Văn M mua và vận chuyển pháo nổ, việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo nhằm mục đích được trả tiền công từ người bán và người mua, nên có vai trò tích cực chỉ sau bị cáo Trần Văn M. Bị cáo Phan Mạnh D tiếp nhận ý chí với Trần Văn M, khi được Trần Văn M cho biết là đang trên đường đi mua pháo nổ không có ý kiến phản đối, đã tham gia thực hiện hành vi giúp sức cho Trần Văn M vận chuyển pháo từ mặt đất lên xe ô tô do Trần Văn M điều khiển, việc thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là do nể nang khi đi cùng xe với Trần Văn M chứ không có mục đích hưởng lợi, nên bị cáo Phan Mạnh D có vai trò thứ yếu, không đáng kể, việc Phan Mạnh D giúp sức hay không giúp sức không làm thay đổi tính chất mức độ nghiêm trọng và bản chất của vụ án, nên hành vi phạm tội của bị cáo Phan Mạnh D thuộc trường hợp ít nghiêm trọng.

[5] Về nhân thân: Bị cáo Trần Văn M Có 01 tiền án, tại Bản án số 38/2019/HSST ngày 15/8/2019 Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Phúc xử phạt 06 tháng tù cho hưởng án treo, 12 tháng thử thách, phạt bổ sung 10.000.000 đồng, về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích, do đến ngày 10/3/2023 mới thi hành xong hình phạt bổ sung. Các bị cáo Ninh A S và Phan Mạnh D đều là những người có nhân thân tốt, tuổi đời còn trẻ, phạm tội lần đầu.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn M phạm tội lần này là tái phạm là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo điểm h

khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Các bị cáo Ninh A S và Phan Mạnh D không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự mà các bị cáo được hưởng. Theo giải đáp số 01/2017/GĐ-TANDTC, ngày 07/4/2017 của Tòa án nhân dân tối cao xác định Phan Mạnh D phạm tội lần đầu và hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm thứ yếu không đáng kể thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo Phan Mạnh D được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã H là nơi cư trú của bị cáo tặng giấy khen vì đã có thành tích tiêu biểu, xuất sắc trong Công tác phòng, chống dịch Covid 19; cứu trẻ em đuối nước có xác nhận của Công an xã H nên được hưởng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Trần Văn M có bố, mẹ tham gia dân công hỏa tuyến được hưởng trợ cấp một lần hiện, nay có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[8] Xét lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo trong vụ án, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, nhân thân và về mức hình phạt áp dụng đối với các bị cáo là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng đối với bị cáo Phan Mạnh D, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo và xét thấy chỉ cần áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo Phan Mạnh D là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng để bảo đảm thi hành án.

[9] Về xử lý vật chứng căn cứ các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần xử lý vật chứng như sau: Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước: 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Trần Văn M. 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 màu xanh đen, đã qua sử dụng của Ninh A S, vì hai điện thoại này các bị cáo dùng để liên lạc với nhau trong việc mua và vận chuyển pháo. Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh D: 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Phan Mạnh D; 01(một) phong bì có ghi dòng chữ “Tiền của Phan Mạnh D (4.570.000^d), vì tiền và điện thoại của Phan Mạnh D không liên quan đến việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo Trần Văn M 01(một) giấy phép lái xe số:260138010258 mang tên Trần Văn M, cấp ngày 13/6/2018, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, vì là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội. Số pháo nổ còn lại sau giám định Cơ quan Điều tra đã tiêu hủy nên không xem xét.

[10] Đối với Nguyễn Trường G, người đã cho Trần Văn M thuê xe ô tô biển kiểm soát 98A-022.20, nhưng không biết Trần Văn M thuê xe ô tô của mình sử dụng làm phương tiện để vận chuyển pháo, do đó không đề cập xử lý, tài sản đã được Cơ quan Điều tra trả lại.

[11] Đối với người đàn ông có tài khoản Facebook, Zalo là “Sien Sien”, sử dụng số điện thoại 0338557150 là người bán pháo cho Trần Văn M. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra xác minh nhưng chưa có kết quả, khi nào có kết quả sẽ xử lý sau, nên không xem xét trong vụ án.

[12] Đối với Ninh A S1, Hoàng Công L là người đã cho Ninh A S nhờ tài khoản ngân hàng để nhận tiền do Trần Văn M chuyển cho Ninh A S, nhưng cả hai đều không biết số tiền Trần Văn M chuyển đến cho Ninh A S là tiền gì, mà chỉ cho Ninh A S nhờ tài khoản nên xác định Ninh A S1, Hoàng Công L không liên quan đến vụ án.

[13] Các bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Các bị cáo có quyền kháng cáo theo qui định tại Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Trần Văn M.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Ninh A S.

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 191; điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm khoản 1 Điều 54; các Điều 17, 38, 50 và 58 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phan Mạnh D.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn M, Ninh A S, Phan Mạnh D phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Văn M 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/01/2023).

Xử phạt bị cáo Ninh A S 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giam (ngày 26/3/2023).

Xử phạt bị cáo Phan Mạnh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (ngày 06/01/2023).

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; các điểm a, b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu hóa giá sung Ngân sách Nhà nước:

- 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Trần Văn M; có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong tại những chỗ có thể mở được vào bên trong của phong bì, bên ngoài có ghi dòng chữ “Điện thoại Trần Văn M”.

- 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 màu xanh đen, đã qua sử dụng của Ninh A S; có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong tại những chỗ có thể mở được vào bên trong của phong bì, đóng dấu giáp lai của Công an phường Chi Lăng, bên ngoài có ghi dòng chữ “Điện thoại Ninh A S”.

Trả lại cho bị cáo Phan Mạnh D:

- 01(một) phong bì niêm phong bên trong đựng 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone màu trắng đã qua sử dụng của Phan Mạnh D; có chữ ký giáp lai của các thành phần tham gia niêm phong tại những chỗ có thể mở được vào bên trong của phong bì, bên ngoài có ghi dòng chữ “Điện thoại Phan Mạnh D”.

- 01(một) phong bì có ghi dòng chữ “Tiền của Phan Mạnh D (4.570.000^d) được niêm phong dán kín có chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong và đóng dấu giáp lai của Công an xã Bính Xá, huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn, vì tiền và điện thoại của Phan Mạnh D không liên quan đến việc phạm tội.

Trả lại cho bị cáo Trần Văn M: 01(một) giấy phép lái xe số:260138010258 mang tên Trần Văn M, cấp ngày 13/6/2018, nơi cấp: Sở giao thông vận tải tỉnh Vĩnh Phúc, vì là giấy tờ tùy thân không liên quan đến việc phạm tội.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đình Lập, tỉnh Lạng Sơn theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 16 tháng 6 năm 2023)

4. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn M, Ninh A S, Phan Mạnh D mỗi người phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Đình Lập;
- Công an huyện Đình Lập (02 bản);
- Chi cục THADS huyện Đình Lập;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Công Chung